

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 22 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thuận Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Đoàn, ông Đỗ Nguyễn Văn Duy Linh và bà Nguyễn Thị Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Như Xuân và ông Lê Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuận và ông Võ Văn Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Hoài N, sinh ngày 25/3/1991 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K và bà Phạm Thị Tuyết H; vợ là Lê Thị Huỳnh A và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Bà Nguyễn Ngọc T là Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A. Địa chỉ: Số A (Số cũ là 82 bis) đường T, tổ A, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Phạm Quốc Tuấn A1, sinh ngày 16/7/1991; nơi cư trú: Số A, đường C, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Mộng T1, sinh ngày 06/02/1984; nơi cư trú: Khóm C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

3. Ông Trương Văn L, sinh ngày 10/5/1981, nơi cư trú: Số A, khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Bà Lê Thị H1, sinh ngày 23/9/1991; nơi cư trú: Số A, khu vực T, phường

T, quận T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

5. Ông Ngô Hồng L1, sinh ngày 10/6/1973; nơi cư trú: Số H, T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

6. Bà Hồ Thị Mỹ N1, sinh ngày 8/7/1990; nơi cư trú: Số A, đường C, Tổ A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

7. Ông Nguyễn Văn T2, sinh ngày 01/01/1982; nơi cư trú: Số A Lô H, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Huỳnh A, sinh ngày 12/9/1991; nơi cư trú: Số F, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng: Lê Ly K1, Lê Hoàng T3, Lê Minh M, Trịnh Văn H2 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2022, Võ Hoài N công tác tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K2 – Chi nhánh A2 được phân công nhiệm vụ là cán bộ tín dụng, làm hồ sơ đáo hạn ngân hàng cho nhiều khách hàng. Đến thời gian đáo hạn ngân hàng, nhiều khách hàng không có tiền nên vay mượn của N. N đã thỏa thuận vay mượn lại của người thân, người làm chung rồi cho khách hàng vay mượn lại làm thủ tục đáo hạn để lấy lãi và N đều trả vốn lãi đầy đủ nên được sự tin tưởng của những người cho N vay mượn. Cũng trong thời gian này, Nam đăng ký nhiều tài khoản và tham gia đánh bạc trên trang web <http://plays.iwinclub.uk>, thua bạc hơn 01 tỷ đồng.

Đến tháng 7/2023, để có tiền tiếp tục đánh bạc, N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các bị hại nên đưa ra thông tin gian dối là cần tiền gấp cho người khác vay hoặc gia đình của N vay để đáo hạn vay ngân hàng, N hứa hẹn sẽ trả lại tiền ngay sau khi được ngân hàng giải ngân (khoảng thời gian từ 03 – 04 ngày) và N đã vay của Phạm Quốc Tuấn A1 750.000.000 đồng, Trương Văn L 500.000.000 đồng, Ngô Hồng L1 400.000.000 đồng, Nguyễn Thị Mộng T1 1.650.000.000 đồng, Hồ Thị Mỹ N1 600.000.000 đồng, Nguyễn Văn T2 700.000.000 đồng, Lê Thị H1 495.000.000 đồng, với lãi suất 0,3 – 0,5%/ngày; tổng cộng 5.095.000.000 đồng. Khi nhận được tiền, N đã đăng nhập và nộp tiền vào các tài khoản số 1021603551 tên Đặng Sơn T4; số 5840114045258 tên Ngô Xuân M1; số 106874079303 tên Đoàn Minh H3 và số 1037639154 tên Trịnh Văn H2 được chỉ định trên trang web <http://plays.iwinclub.uk> tham gia đánh bạc; thua hết 4.795.000.000 đồng, còn lại 300.000.000 đồng Nam trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Đến hạn trả nợ, các bị hại không liên lạc được với N, đến nhà tìm thì biết N đã bỏ nhà đi, không rõ đi đâu. Biết bị N lừa chiếm đoạt tiền, Tuấn A1, H1, L, L1, Mộng T1, N1, T2 cùng tổ giác Võ Hoài N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A. Ngày 07/9/2023, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đầu thú.

*** Căn cứ Công văn số 68/TTra ngày 03/10/2023 V/v cung cấp thông tin chủ sở hữu tên miền trang web <http://plays.iwinclub.uk> Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang, xác định:**

Trang web: “<http://plays.iwinclub.uk> hoạt động dưới tên miền plays.iwinclub.uk – tên miền cấp dưới của tên miền iwinclub.uk; đăng ký trực tiếp với tổ chức quốc tế ở nước ngoài, các thông tin liên quan đến tên miền do tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ quản lý, sử dụng dịch vụ ẩn giấu thông tin.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSAG-P2 ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Võ Hoài N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoài N trình bày: Bị cáo không có ý kiến hoặc bất kỳ khiếu nại về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại có mặt tại phiên tòa thống nhất với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt như cáo trạng quy kết, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Riêng các bị hại vắng mặt, trong quá trình điều tra cũng đã có lời khai trình bày yêu cầu bị cáo hoàn trả thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Võ Hoài N từ 16 năm đến 18 năm tù. Về phân trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại tổng cộng số tiền 5.095.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Nguyễn Ngọc T thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về phần tội danh và các tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đã trình bày. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo có nhân thân tốt, là người chưa có tiền án, tiền sự; có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ rõ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự nguyện đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; lo sợ việc thiếu nợ các đồng nghiệp sẽ ảnh hưởng xấu đến uy tín của gia đình và bản thân nên đã tạm lấy tiền của các bị hại để trả vào khoản nợ vay sau đó không có khả năng chi trả vốn và lãi suất; bị cáo chấp hành tốt chủ trương chính sách của Nhà nước, không vi phạm pháp luật; tích cực tác động gia đình tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng; quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích được cấp trên khen tặng; hiện nay, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi vợ, 2 con đang tuổi ăn học và cha mẹ già trên 60 tuổi. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử có thể giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của các đương sự: Một số bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của các bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Tháng 7/2023, để có tiền tham gia đánh bạc trên trang web, Nam nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các bị hại, nên đưa ra thông tin gian dối là cần tiền gấp để vay mượn tiền đáo hạn ngân hàng để chiếm đoạt số tiền 5.095.000.000 đồng. Trong đó, N chiếm đoạt của Phạm Quốc Tuấn A1 750.000.000 đồng, Trương Văn L 500.000.000 đồng, Ngô Hồng L1 400.000.000 đồng, Nguyễn Thị Mộng T1 1.650.000.000 đồng, Hồ Thị Mỹ N1 600.000.000 đồng, Nguyễn Văn T2 700.000.000 đồng, Lê Thị H1 495.000.000 đồng. Như vậy, căn cứ pháp luật, Võ Hoài N đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

[4] Xét về tính chất vụ án, nhận thấy: Vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải có mức án nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo phạm tội nhiều lần với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành

vi phạm tội. Ngoài ra, tại phiên tòa các bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe như đề xuất của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, hoàn cảnh hiện tại của bị cáo và gia đình khó khăn nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là không cần thiết, do vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, các bị hại có mặt yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt; cụ thể: Phạm Quốc Tuấn A1 750.000.000 đồng, Hồ Thị Mỹ N1 600.000.000 đồng, Nguyễn Văn T2 700.000.000 đồng. Riêng đối với các bị hại vắng mặt, tại Cơ quan điều tra những người này đã có yêu cầu bị cáo hoàn trả thiệt hại; cụ thể: Trương Văn L 500.000.000 đồng, Ngô Hồng L1 400.000.000 đồng, Nguyễn Thị Mộng T1 1.650.000.000 đồng và Lê Thị H1 495.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trực tiếp xâm hại đến tài sản của các bị hại do đó buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng do chị Lê Thị Huỳnh A (vợ của bị cáo) thay bị cáo nộp khắc phục, quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Huỳnh A không yêu cầu đối với số tiền này cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng do gia đình bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả, để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với:

- Võ Hoài N khai tham gia đánh bạc được thua bằng tiền trên trang web <http://plays.iwinclub.uk> chuyển tiền đánh bạc vào các tài khoản tên Đặng Tùng S, Ngô Xuân M1, Đoàn Minh H3, Trịnh Văn H2 nhưng S, M1, Minh H3 không rõ địa chỉ cụ thể, chưa làm việc được. Riêng Trịnh Văn H2 khai không sử dụng tài khoản số 102878771034 và số 1037639154 mở tại Ngân hàng V, V1. Do trang web đánh bạc ở nước ngoài, chưa xác định được S, M1, Minh H3, Văn H2 có tham gia đánh bạc với N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A không khởi tố tội đánh bạc là có căn cứ.

- Phạm Quốc Tuấn A1, Trương Văn L, Ngô Hồng L1, Nguyễn Thị Mộng T1, Hồ Thị Mỹ N1, Nguyễn Văn T2 và bà Lê Thị H1 đã cho bị cáo vay với lãi suất 0,3 – 0,5%/ngày là vượt mức lãi suất cao nhất theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, những người này chưa được nhận lãi, chưa xác định được số tiền thu lợi bất chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Võ Hoài N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoài N 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Võ Hoài N có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phạm Quốc Tuấn A1 số tiền 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng); ông Trương Văn L số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); ông Ngô Hồng L1 số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng); bà Nguyễn Thị Mộng T1 số tiền 1.650.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng); bà Hồ Thị Mỹ N1 số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); ông Nguyễn Văn T2 số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) và bà Lê Thị H1 số tiền 495.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo Võ Hoài N đã nộp để đảm bảo việc thi hành án (hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 22/3/2024 của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Hoài N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 113.075.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 113.275.000 đồng đồng (một trăm mười ba triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa Hình sự; Văn phòng; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thúy Hồng**